TÒA ÁN NHÂN DÂN **TP. BUÔN MA THUỘT** **TỈNH ĐẮK LẮK**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 212/2024/HS-ST
Ngày 30/7/2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TP. BUÔN MA THUỘT, TỈNH ĐẮK LẮK

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Đình Thanh
Các Hội thẩm nhân dân:
1. Bà Phạm Thị Tuyết Nhung.
2. Ông Nguyễn Công Tình.

Thư ký phiên tòa: Bà Dương Thị Bích Dịu - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk tham gia phiên tòa: Ông Hoàng Văn Thoán, Kiểm sát viên.

Ngày 30/7/2024, tại trụ sở Toà án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 204/2024/HS-ST ngày 08/7/2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 205/2024/QĐXXST-HS ngày 15/7/2024, đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: Nông Văn Đ**,** sinh ngày 26/6/1990, tại tỉnh Đắk Nông.

Nơi cư trú: Thôn E, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông.

Nghề nghiệp: Làm nông; Trình độ văn hóa: 02/12; Dân tộc: Tày; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam.

Con ông Nông Trung T (đã chết); con bà Đàm Thị L, sinh năm 1949, Bị cáo có vợ là Vương Thúy N, sinh năm 1991 (đã ly hôn), Bị cáo có 01 con, sinh năm 2012.

Tiền án: 01. Ngày 24/12/2015, bị Tòa án nhân dân huyện Cư Jút, tỉnh Đắk Nông, xử phạt 06 năm tù, về tội: Tàng trữ trái phép chất ma túy, quy định tại điểm n khoản 2 Điều 249 Bộ luật Hình sự (thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm), tại Bản án số 53/2015/HSST. Đến ngày 28/01/2022, bị cáo chấp hành xong án phạt tù. Bị cáo chưa được xóa án tích.

Tiền sự: 03. Ngày 30/8/2022, bị Công an xã Đ, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông, ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính về hành vi Sử dụng trái phép chất ma túy, bằng hình thức xử phạt tiền 1.500.000 đồng, bị cáo chưa chấp hành hình phạt; Ngày

16/9/2022, bị Công an xã Đ, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông, ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính về hành vi Sử dụng trái phép chất ma túy, bằng hình thức xử phạt tiền 1.500.000 đồng, bị cáo chưa chấp hành hình phạt; Ngày 19/12/2022, bị Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông, ra Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính giáo dục tại xã, phường, thị trấn, trong thời hạn 03 tháng, về hành vi Sử dụng trái phép chất ma túy. Đến ngày 19/3/2023, bị cáo chấp hành xong biện pháp xử lý hành chính.

Nhân thân: Ngày 18/4/2013, bị Toà án nhân dân huyện Đắk Mil xử phạt 07 tháng tù, về tội Chứa chấp hoặc tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có, theo bản án số 14/HSST. Chấp hành án tại Trại tạm giam Công an tỉnh Đ, chấp hành xong ngày 31/7/2013.

Ngày 24/12/2015, bị Toà án nhân dân huyện Cư Jút xử phạt 01 năm tù giam về tội Trộm cắp tài sản, theo bản án số 53/2015/HSST. Chấp hành án tại Trại giam Đ1; chấp hành xong ngày 22/10/2016.

Bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn bắt tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố B, từ ngày 25 tháng 5 năm 2024, cho đến nay có mặt tại phiên tòa.

2. Họ và tên: Bế Xuân H**,** sinh ngày 05/8/1988, tại tỉnh Lạng Sơn.

Nơi cư trú: Thôn D, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông.

Nghề nghiệp: Làm nông; Trình độ văn hóa: 05/12; Dân tộc: Tày; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam.

Con ông Bế Văn K (đã chết); con bà Nông Thị S, sinh năm 1963, Bị cáo có vợ là Nông Thị L1, sinh năm 1989 và có 02 con, sinh năm 2012, con nhỏ nhất sinh năm 2014.

Tiền án: 01. Ngày 22/11/2017, bị Tòa án nhân dân huyện Krông Nô, tỉnh Đắk Nông, xử phạt 01 năm tù, về tội: Trộm cắp tài sản, quy định tại khoản 1 Điều 138 Bộ luật Hình sự năm 1999, tại Bản án số 37/2017/HSST. Đến ngày 24/7/2018, bị cáo chấp hành xong án phạt tù. Bị cáo chưa được xóa án tích do chưa chưa chấp hành xong trách nhiệm dân sự.

Tiền sự: 01. Ngày 22/9/2023, bị Công an xã Đ, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông, ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính về hành vi Sử dụng trái phép chất ma túy, bằng hình thức xử phạt tiền 1.500.000 đồng, bị cáo chưa chấp hành hình phạt.

Nhân thân: Ngày 11/11/2020, bị Tòa án nhân dân huyện Đắk Mil, tỉnh Đắk Nông xử phạt 15 tháng tù giam về tội Trộm cắp tài sản, theo bản án số 56/2020/HSST. Chấp hành án tại Trại giam Đ2.

Ngày 10/01/2019, bị Tòa án nhân dân TP. Buôn Ma Thuột ra Quyết định số 08/2019/QĐ-TA, áp dụng biện pháp XLHC cai nghiện bắt buộc.

Bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn bắt tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố B, từ ngày 25 tháng 5 năm 2024, cho đến nay có mặt tại phiên tòa.

Bị hại: Ông Nguyễn Văn Q, sinh năm 1979. Địa chỉ: Thôn D, xã H, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bế Xuân H và Nông Văn Đ là những người sử dụng trái phép chất ma tuý, không có nghề nghiệp. Ngày 24/5/2024, H điều khiển xe mô tô nhãn hiệu HaLim, không có biển số, chở Đ đi từ địa bàn huyện Đ, tỉnh Đắk Nông đến địa bàn thành phố B, mua ma tuý sử dụng và tìm nhà dân có sơ hở để trộm cắp tài sản. Khi đi, H chuẩn bị và mang theo 01 con dao, 01 chiếc kìm sắt và 01 cái mỏ lết, dùng làm công cụ để thực hiện hành vi trộm cắp tài sản. Khoảng 12 giờ ngày 24/5/2024, H điều khiển xe mô tô chở Đ đến khu vực nghĩa địa P, phường T, thành phố B, gặp một người đàn ông mua 01 tép Heroin với giá 300.000 đồng, rồi cùng nhau sử dụng. Đến khoảng 17 giờ cùng ngày, H tiếp tục điều khiển xe mô tô chở Đ đi đến địa bàn xã H, thành phố B, tìm nhà rẫy của người dân có sở hở để trộm cắp tài sản. Khi H, Đ đi đến khu vực nhà rẫy của anh Nguyễn Văn Q, thì quan sát thấy không có ai trông coi quản lý nên H, Đ đi vào tìm tài sản để lấy trộm. Lúc này, H, Đ thấy khu vực giếng nước trong rẫy của anh Q có thả máy bơm chìm nên nảy sinh ý định lấy trộm chiếc máy bơm trên. Do miệng giếng đậy nắp bằng các tấm bê tông và hàn các thanh kim loại phía trên nên H, Đ lấy 01 chiếc kìm sắt mang theo bẻ cong các thanh kim loại, kéo máy bơm lên, rồi bê bỏ lên xe mô tô chở đi tiêu thụ. Trên đường đi thì H, Đ bị Công an xã H, thành phố B phát hiện, triệu tập về trụ sở để làm việc.

Tại bản Kết luận định giá tài sản số 125/KL-HĐĐGTS, ngày 06/6/2024 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thành phố B xác định: Chiếc máy bơm chìm, nhãn hiệu Galaxy, model: GLX 401S, màu bạc (loại điện 01 pha), máy bơm được kết nối với 10 mét dây điện màu đen có ký hiệu CDE H07RN3G2,5mm và đầu cùm phi 50 (bằng kim loại), tài sản đã qua sử dụng và thu hồi được, trị giá 3.300.000 đồng.

Tại bản Kết luận giám định số 869/KL-KTHS, ngày 21/6/2024 của Phòng K1 Công an tỉnh Đ kết luận: Xe mô tô không gắn biển số nhãn hiệu HaLim, màu tím, số máy VHMCT50004387, số khung VHMDCB023HM003987, có số máy, số khung không thay đổi.

Tại bản cáo trạng số: 215/CT-VKS - BMT ngày 05/7/2024 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột truy tố bị cáo Nông Văn Đ, về tội: Trộm cắp tài sản, quy định tại điểm g Khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự; Bị cáo Bế Xuân H, về tội: Trộm cắp tài sản, quy định tại Khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Quá trình điều tra và tại phiên toà, các bị cáo khai nhận: Hành vi phạm tội của các bị cáo như bản cáo trạng nêu trên là đúng, những lời khai tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa là hoàn toàn tự nguyện, khách quan, không bị ép cung nhục hình gì.

Lời khai của bị hại trong quá trình điều tra và tại phiên tòa là khách quan, đầy đủ và đúng sự thật của vụ án.

Tại phiên toà, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố đã đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo và giữ nguyên quyết định truy tố. Đồng thời, đề nghị Hội đồng xét xử:

Căn cứ điểm g khoản 2 Điều 173; điểm h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Nông Văn Đ mức án từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù.

Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Bế Xuân H mức án từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại không yêu cầu bị cáo bồi thường về dân sự.

Về xử lý vật chứng: Quá trình điều tra xác định, 01 máy bơm chìm, nhãn hiệu Galaxy, model: GLX 401S, màu bạc (loại điện 01 pha), máy bơm được kết nối với 10 mét dây điện màu đen, có ký hiệu VDE H07RN 3G2,5mm và đầu cùm phi 50 (bằng kim loại), là tài sản của anh Nguyễn Văn Q. Ngày 25 tháng 6 năm 2024, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố B đã ra Quyết định xử lý vật chứng trao trả chiếc máy bơm chìm cho anh Q nhận quản lý sử dụng là phù hợp.

Đối với 01 chiếc kìm sắt, màu xanh – đen; 01 con dao; 01 mỏ lết. Quá trình điều tra xác định, các tài sản trên là của bị cáo H, được bị cáo H chuẩn bị từ trước và sau đó cùng bị cáo Đ sử dụng những công cụ này để thực hiện hành vi trộm cắp tài sản. Do các tài sản này không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu HaLim, màu tím, số máy VHMCT50004387, số khung VHMDCB023HM003987, không gắn biển số. Quá trình điều tra, H khai nhận mượn của một người tên T1 để đi lại và không biết nguồn gốc của xe như thế nào. Quá trình tra cứu, xác định chiếc xe mô tô trên, không có trong cơ sở dữ liệu đăng ký, quản lý phương tiện giao thông cơ giới đường bộ. Hiện chưa xác định được thông tin của chủ sở hữu chiếc xe mô tô trên để triệu tập làm việc để làm rõ có liên quan đến hành vi trộm cắp tài sản của các bị cáo H, Đ không nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố B tách ra khỏi vụ án để tiếp tục điều tra, xác minh xử lý sau, là phù hợp.

Đối với hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của bị cáo Nông Văn Đ và bị cáo Bế Xuân H, đã vi phạm vào Khoản 1, Điều 23, Nghị định 144/2021/NĐ-CP, ngày 31/12/2021 của Chính phủ, quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực an ninh, trật tự, an toàn xã hội; Phòng, chống tệ nạn xã hội nên Công an thành phố B ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức Phạt cảnh cáo đối với các bị cáo Nông Văn Đ và Bế Xuân H, là phù hợp.

Đối với người đàn ông mà bị cáo Nông Văn Đ và bị cáo Bế Xuân H mua ma túy để sử dụng. Do chưa xác định được rõ nhân thân, lai lịch của người này nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố B tách ra khỏi vụ án để tiếp tục điều tra, xác minh xử lý sau, là phù hợp.

Các bị cáo đồng ý với lời luận tội của đại diện Viện kiểm sát và không tranh luận, đối đáp gì với đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột.

Tại phần lời nói sau cùng các bị cáo tỏ thái độ ăn năn, hối cải và xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo để bị cáo được hưởng các chính sách khoan hồng nhân đạo của pháp luật nhà nước.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố B, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo, bị hại và những người tham gia tố tụng khác không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa là phù hợp với nhau, phù hợp với lời khai của các bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của bị hại và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác đã được thu thập có trong hồ sơ vụ án. Xét hành vi của bị cáo Nông Văn Đ, Bế Xuân H là người đang có tiền án, chưa được xóa án tích mà lại cùng bị cáo Bế Xuân H lén lút chiếm đoạt 01 máy bơm chìm, nhãn hiệu Galaxy, model: GLX 401S, màu bạc, máy bơm được kết nối với 10 mét dây điện màu đen, có ký hiệu CDE H07RN3G2,5mm và đầu cùm phi 50, trị giá 3.300.000 đồng của ông Nguyễn Văn Q, là phạm tội "Trộm cắp tài sản", tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1, điểm g khoản 2 Điều 173 của Bộ luật hình sự.

Điều 173 Bộ Luật Hình sự quy định:

"1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm.

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm:

g) Tái phạm nguy hiểm".

[3]. Xét tính chất, mức độ, hành vi phạm tội của các bị cáo là nghiêm trọng không những đã chiếm đoạt trái phép tài sản của người bị hại mà còn gây nên những ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trị an tại địa phương. Bị cáo nhận thức được rằng tài sản hợp pháp của người khác được pháp luật quan tâm bảo vệ, mọi hành vi chiếm

đoạt trái pháp luật đều bị trừng trị nghiêm khắc. Nhưng do ý thức coi thường pháp luật, coi thường quyền sở hữu tài sản của người khác nên vào ngày 24/5/2024, bị cáo Bế Xuân H và bị cáo Nông Văn Đ đã cùng nhau lét lút chiếm đoạt 01 máy bơm chìm, nhãn hiệu Galaxy, model: GLX 401S, màu bạc, máy bơm được kết nối với 10 mét dây điện màu đen, có ký hiệu CDE H07RN3G2,5mm và đầu cùm phi 50, trị giá 3.300.000 đồng của ông Nguyễn Văn Q, với mục đích tiêu xài cá nhân.

Trong vụ án này có 02 bị cáo tham gia với vai trò đồng phạm nhưng tính chất, mức độ phạm tội, nhân thân là khác nhau nên cần phân hóa để áp dụng mức hình phạt cho phù hợp, trong đó bị cáo Nông Văn Đ là người có tiền án chưa được xóa án tích lại tiếp tục phạm tội nên bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng định khung là "Tái phạm nguy hiểm" quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 của bộ luật hình sự. Bị cáo Bế Xuân H là người có tiền án chưa được xóa án tích lại tiếp tục phạm tội nên bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng là "Tái phạm" quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự. Cho nên đối với các bị cáo cần thiết phải áp dụng mức hình phạt nghiêm khắc, tương xứng với hành vi phạm tội, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định, trong đó hình phạt đối với bị cáo Nông Văn Đ cao và nghiêm khắc hơn bị cáo Bế Xuân H.

Có như vậy, mới đảm bảo phát huy tác dụng cải tạo, giáo dục các bị cáo và góp phần răn đe, phòng ngừa chung trong toàn xã hội.

[4]. Tuy nhiên, xét thấy sau khi phạm tội tại Cơ quan Điều tra và tại phiên tòa các bị cáo đã thành khẩn khai báo, phạm tội gây thiệt hại không lớn, tài sản đã thu được trả cho người bị hại, các bị cáo là người dân tộc thiểu số nên khả năng nhận thức pháp luật có phần hạn chế. Đây là, những tình tiết giảm nhẹ quy định tại Điều 51 của Bộ luật hình sự nên cần xem xét trong quá trình lượng hình để giảm nhẹ cho các bị cáo một phần hình phạt nhằm thể hiện chính sách khoan hồng, nhân đạo của pháp luật Nhà nước.

[5]. Về trách nhiệm dân sự: Bị hại ông Nguyễn Văn Q không yêu cầu các bị cáo bồi thường về dân sự, vì vậy Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét, giải quyết.

[6]. Về xử lý vật chứng: Đối với các tài sản là 01 máy bơm chìm, nhãn hiệu Galaxy, model: GLX 401S, màu bạc, máy bơm được kết nối với 10 mét dây điện màu đen, có ký hiệu VDE H07RN 3G2,5mm và đầu cùm phi 50, là tài sản của anh Nguyễn Văn Q. Ngày 25 tháng 6 năm 2024, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố B đã ra Quyết định xử lý vật chứng trao trả chiếc máy bơm chìm cho anh Q nhận quản lý sử dụng là phù hợp.

Tịch thu, tiêu hủy: 01 chiếc kìm sắt, màu xanh – đen; 01 con dao; 01 mỏ lết là tài sản của bị cáo H sử dụng vào việc phạm tội. Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu HaLim, màu tím, số máy VHMCT50004387, số khung VHMDCB023HM003987, không gắn biển số. Quá trình điều tra, H khai nhận mượn của một người tên T1 để đi lại và không biết nguồn gốc của xe như thế nào. Quá trình tra cứu, xác định chiếc xe mô tô trên, không có trong cơ sở dữ liệu đăng ký, quản lý phương tiện giao thông

cơ giới đường bộ. Hiện chưa xác định được thông tin của chủ sở hữu chiếc xe mô tô trên để triệu tập làm việc để làm rõ có liên quan đến hành vi trộm cắp tài sản của các bị cáo H, Đ không nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố B tách ra khỏi vụ án để tiếp tục điều tra, xác minh xử lý sau, là phù hợp.

Đối với hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của bị cáo Nông Văn Đ và bị cáo Bế Xuân H, đã vi phạm vào Khoản 1, Điều 23, Nghị định 144/2021/NĐ-CP, ngày 31/12/2021 của Chính phủ, quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực an ninh, trật tự, an toàn xã hội; Phòng, chống tệ nạn xã hội nên Công an thành phố B ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức Phạt cảnh cáo đối với các bị cáo Nông Văn Đ và Bế Xuân H, là phù hợp.

Đối với người đàn ông mà bị cáo Nông Văn Đ và bị cáo Bế Xuân H mua ma túy để sử dụng. Do chưa xác định được rõ nhân thân, lai lịch của người này nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố B tách ra khỏi vụ án để tiếp tục điều tra, xác minh xử lý sau, là phù hợp.

[7]. Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1, khoản 2 Điều 173 của Bộ luật hình sự.

Tuyên bố: Các bị cáo Nông Văn Đ và Bế X phạm tội: "Trộm cắp tài sản".

Căn cứ điểm g khoản 2 Điều 173, điểm h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Nông Văn Đ 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam ngày 25/5/2024.

Căn cứ khoản 1 Điều 173, điểm h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Bế Xuân H 01 (một) năm 06 tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam ngày 25/5/2024.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại Nguyễn Văn Q không yêu cầu các bị cáo bồi thường về dân sự, vì vậy Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét, giải quyết.

Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47, Điều 48 của Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Chấp nhận việc Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố B, đã ra quyết định xử lý vật chứng trả lại cho ông Nguyễn Văn Q 01 máy bơm chìm, nhãn hiệu Galaxy, model: GLX 401S, màu bạc, máy bơm được kết nối với 10 mét dây điện màu đen, có ký hiệu VDE H07RN 3G2,5mm và đầu cùm phi 50.

Tịch thu, tiêu hủy: 01 chiếc kìm sắt, màu xanh – đen; 01 con dao; 01 mỏ lết là tài sản của bị cáo Bế Xuân H sử dụng vào việc phạm tội.

(Đặc điểm, khối lượng như biên bản giao nhận vật chứng, tài sản giữa Công an thành phố B và Chi cục Thi hành án thành phố Buôn Ma Thuột ngày 18/7/2024).

Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 23 nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của UBTVQH về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Các bị cáo Nông Văn Đ và Bế Xuân H mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Bị hại vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án công khai.

Nơi nhận: - TAND tối cao; - VKS TP. BMT; - Chi cục THA TP. BMT; - Công an TP. BMT; - VKS tỉnh Đắk Lắk; - TA tỉnh Đắk Lắk; - Sở tư pháp tỉnh Đắk Lắk; - Bị cáo, đương sự; - Lưu HS vụ án, VPCQ.	**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM** **Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa** (Đã ký) **Lê Đình Thanh**